

Số: 25/2017/QĐST - DS

Tân Thành, ngày 20 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1946 và Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thùy L, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Thu Huệ (con đẻ của bà Linh), sinh năm: 1988.

Người đại diện ủy quyền của bị đơn ông Lê Minh Q, sinh năm 1972. Địa chỉ: tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-(Văn bản ủy quyền ngày 13/02/2017).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Lê Văn Kh, bà Nguyễn Thị Th và đại diện ủy quyền của bị đơn thống nhất phân chia số tiền bồi thường, hỗ trợ do UBND huyện Tân Thành thu hồi diện tích 127 m² thuộc thửa đất số 271, tờ bản đồ 55 (thửa cũ là 443, tờ bản đồ 15) tọa lạc thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thể hiện tại quyết định số 6103/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND huyện Tân Thành về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thùy Linh để đầu tư xây dựng dự án Đường quy hoạch Q- Lý Thường Kiệt như sau: Nguyên đơn vợ chồng ông Lê Văn Kh, bà Nguyễn Thị Th được nhận số tiền 36.350. 000 đồng (Ba mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Nguyễn Thùy L được nhận số tiền 33.500.000 đồng (Ba mươi ba triệu năm trăm nghìn

đồng). Hiện toàn bộ số tiền phân chia nêu trên đang tạm nộp vào tài khoản tạm giữ KBNN huyện Tân Thành (Thể hiện tại mục 3, Điều 1 phần tạm nộp vào tài khoản tạm giữ KBNN huyện Tân Thành của Quyết định số 6103/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND huyện Tân Thành về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thùy L).

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để nhận số tiền thỏa thuận phân chia nêu trên.

Về chi phí thẩm định, đo vẽ các bên thống nhất: Ông Kh, bà Th nộp 3.041.849 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo vẽ nhưng số tiền này ông Kh, bà Th đã nộp đủ.

Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị Th phải nộp 908.700 đồng (Chín trăm lẻ tám nghìn, bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.746.000 đồng (Một triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003102 ngày 03 tháng 1 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị Th 837.300 đồng (Tám trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm đồng). Bà Nguyễn Thùy L phải nộp 837.500 đồng (Tám trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lâm Văn Hùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLST-.....⁽³⁾
ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải
quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều
cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào
thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

.....
.....

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....
.....

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng
cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì
người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,
quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại
các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định**

tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)